

BẢO HIỂM XÃ HỘI
Province/City) Social Security Office
BẢO HIỂM XÃ HỘI
(District) Social Security Office

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: /QĐ-BHXH
No. /QD-BHXH

..., ngày ... tháng ... năm ...
....., date month year

MÃ SỐ BHXH..... (1)
SOCIAL SECURITY NUMBER.....(1)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng chế độ tử tuất một lần
DECISION
On receiving lump-sum survivor's benefits

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI
DIRECTOR OF THE SOCIAL SECURITY OFFICE OF.....

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số

Pursuant to Law No. on Social Insurance

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội.....;

Pursuant to the Director General of the Vietnam Social Security's Decision No..... dated/...../.....(day/month/year) on the establishment of the social security office of.....;

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà chết ngày ... tháng ... năm ...,

Based on the dossier to settle the survivor's benefits for the relatives of Mr/Ms..... died on date..... month.....year.....,

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDE:

Điều 1. Thôi trả(2).....kể từ tháng năm đối với ông/bà

Article 1. Stop paying (2)..... from monthyear..... to Mr./Ms.....

Tổng số tháng đã hưởng: tháng.

Total number of months that allowance has been paid:months.

Mức lương hưu/trợ cấp BHXH hàng tháng: đồng

The amount of monthly retirement/social insurance allowance:

VND

Điều 2. Giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà có tên nêu tại Điều 1, chế độ gồm:

Article 2. Settle the survivor's benefits for relatives of Mr./Ms. named in Article 1, the benefits include:

~~Trợ cấp mai táng: đồng~~
- Trợ cấp tuất một lần: x ... tháng = đồng
- Lump-sum survivor's allowance: x ... months =
..... VND
Tổng số tiền trợ cấp: đồng
Total amount of the allowance: VND
(Số tiền bằng chữ: đồng)
(the amount in words: VND)
(3) Họ và tên người đứng tên nhận trợ cấp (2):; quan hệ
với người chết.....; mã số BHXH
(3) Full name of the person to receive the allowance:;
relationship with the deceased; Social security number
Nơi cư trú (4):.....
Place of residence (4):.....
Hình thức nhận trợ cấp (5):
Method to receive the allowance (5):.....

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc BHXH (6) và thân nhân có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Article 3: *Head of Social Insurance Implementation Division, Head of Planning-Finance Division, Director of Social Security Agency of (6) and the relative named in the Article 2 are responsible for implementing this Decision./.*

Nơi nhận/ Recipients:

- (7).....;
- Lưu hồ sơ/ Document archive

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

(ký, đóng dấu)/(signature and seal)

Ghi chú:

- (1) Ghi mã số của người chết
- (2) Ghi rõ lương hưu hoặc loại trợ cấp;
- (3) Ghi họ tên người nhận trợ cấp, mối quan hệ với người chết, mã số BHXH của người nhận trợ cấp;
- (4) Ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang cư trú của người có yêu cầu giải quyết: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố;
- (5) Trường hợp nhận bằng tiền mặt thì ghi: “Bằng tiền mặt”, nếu nhận qua tài khoản thì ghi “Thông qua tài khoản, số tài khoản...., tên ngân hàng mở tài khoản...., chi nhánh ngân hàng mở tài khoản....”.
- (6) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện; nếu BHXH cấp huyện giải quyết thì thay cụm từ “Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc BHXH huyện/quận” bằng “Phụ trách Chế độ BHXH, Kế toán trưởng”.
- (7) Ghi tên người đứng tên nhận trợ cấp.

Notes:

- (1) Enter the social insurance book's number of the deceased person;
- (2) Specify pension or type of allowance;
- (3) Write full name of the person to receive the allowance, relationship with the deceased person; social insurance book's number of the person to receive the allowance;
- (4) Enter the full address of the place of residence of the claiming person: number of house, lane (alley, gorge), street, residential group (village, hamlet); commune (ward, township); urban district (rural district, town, provincial-level city), province (city);
- (5) In case receiving cash, write: “In cash”, if receiving via account, write “via account, account number...., name of bank of the account...., bank branch of the account”.
- (6) Write the name of the district-level administrative unit; To replace the phrase “Head of Social Insurance Implementation Division, Head of Planning – Finance Department, Director of Social Security Agency of district.....” with “Persons in charge of social insurance regimes, chief accountants” in case district-level social insurance agencies settle these benefits.
- (7) Enter the name of the person receiving the allowance.

(Mẫu này sử dụng đối với thân nhân người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chết)

(This form is used for relatives of people who are enjoying monthly pension or social insurance allowance and die)

Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, Vietnamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute